TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Văn Đ, sinh ngày 11/9/1988 tại xã B, huyện C; đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện C , tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1958 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 17/8/2018 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh D (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Viết Ư, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh D

2. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện C, tỉnh D

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 30’ ngày 13/8/2018 tại khu vực Thôn Ơ, xã Q, huyện C, tỉnh D tổ Công tác của Công an huyện C kết hợp cùng Công an xã Q phát hiện Trần Văn Đ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C để làm việc. Tiến hành kiểm tra người Đ phát hiện và quản lý tại túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc có 01 gói nhỏ nghi là ma túy có đặc điểm: Bên ngoài được gói bằng giấy màu xanh, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai là ma túy Đ vừa mua với giá 200.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Đ không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 318/KLGĐ-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,3398 gam (*Không phẩy ba nghìn ba trăm chín mươi tám gam*).

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Đ đi bộ từ nhà ra đường liên xã đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến xã Q, huyện C mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến địa phận xã Q, Đ xuống xe, còn người đàn ông cho Đ đi nhờ xe đi đâu Đ không rõ. Đ đi bộ vào khu vực thôn Ơ, xã Q thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ hỏi mua của người này 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ.

Lời khai của người chứng kiến là anh Vũ Viết Ư và ông Nguyễn Công T có trong hồ sơ có nội dung: Tối ngày 13/8/2018 anh Ư và ông T được mời chứng kiến việc Công an huyện C kiểm tra người và quản lý tại túi quần bên trái phía trước Trần Văn Đ đang mặc có 01 gói nhỏ nghi là ma túy, Đ khai là ma túy Đ vừa mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSQP ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D truy tố Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được mua túy, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện C lập ngày 13/8/2018, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, tại khu vực thôn Ơ, xã Q, huyện C, tỉnh D, Trần Văn Đ đã có hành vi cất giấu trên người 01 gói ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,3398 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện C bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ , hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, cần lên mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Trần Văn Đ 01(*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3192 gam (*Không phẩy ba nghìn một trăm chín mươi hai gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 318/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh D ngày 02/11/2018.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh D;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)